

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2023/HC-PT
Ngày 04 tháng 7 năm 2023
V/v khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất
đai và Quyết định giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;
Bà Đặng Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến (số IV) – Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến – Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 122/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2022/HC-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 7137/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Giáp Tuấn T - Luật sư thuộc Công ty L.VN - Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 1217/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B). Có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ô P, chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 516/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Ngô Văn X (vắng mặt), chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B và ông Nguyễn Hữu Đ (có mặt), chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế H2, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Bùi Thị H trình bày:*

Thửa đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện có nguồn gốc là đất của ông, cha ông Đ1 (chồng bà H) để lại, gia đình sử dụng từ những năm 1950, có diện tích ban đầu khoảng hơn 600m², thời điểm đó là đất ao. Năm 1991, gia đình ông Đ1 cho vợ chồng ông Đ1, bà H ra khu đất này xây nhà ở riêng và sau đó vợ chồng bà có san lấp thêm một phần đất ao để làm sân vườn, chuồng trại để chăn nuôi, chỉ còn lại khoảng 100m² đất ao. Năm 1998, cán bộ đo đạc tự tách thửa đất hơn 600m² thành 02 thửa đều thuộc tờ bản đồ số 88, thửa số 10, diện tích 147m² và thửa số 11, diện tích 519,7m² đều là đất thổ cư (ký hiệu: T), gia đình bà đã được cấp GCNQSDĐ đối với thửa số 10, còn thửa số 11 chưa được cấp GCNQSDĐ và vẫn sử dụng ổn định, liên tục không tranh chấp.

Năm 2016, UBND phường D không điều tra, khảo sát, xác minh diện tích đất gia đình bà sử dụng mà cho rằng diện tích đất đó là đất công ích (theo biểu thống kê đất công ích ngày 27/8/2001 của phường D năm 2001) để thu hồi làm Nhà Văn hóa tổ dân phố G là không đúng quy định.

Người khởi kiện cho rằng việc làm trên là hoàn toàn trái pháp luật, các quyết định hành chính liên quan đến thu hồi đất ban hành không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên khởi kiện đến Tòa án đề nghị hủy:

- Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ2 (H) để

thực hiện dự án xây dựng công trình: Nhà văn hóa Tổ dân phố G, phường D, thành phố B (sau đây viết tắt là Quyết định số 2764);

- Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang về việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với hộ bà Bùi Thị H (chồng là ông Nguyễn Văn Đ3 đã chết) thể thực hiện dự án xây dựng công trình: Nhà văn hóa Tổ dân phố G, phường D, thành phố B (sau đây viết tắt là Quyết định số 3792);

- Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của các ông, bà: Bùi Thị H, Nguyễn Thế H2, Nguyễn Thế H1, cùng trú tại tổ dân phố G, phường D, thành phố B (lần đầu) (sau đây viết tắt là Quyết định số 2327);

- Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà: Bùi Thị H, Nguyễn Thế H2, Nguyễn Thế H1, trú tại tổ dân phố G, phường D, thành phố B (lần hai) (sau đây viết tắt là Quyết định số 2296);

** Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố B trình bày:*

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 22, khoản 1 Điều 23 Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh B; việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2764 và Quyết định số 3792 là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2327 về việc giải quyết khiếu nại của các ông, bà Bùi Thị H, Nguyễn Thế H2, Nguyễn Thế H1 (lần đầu) là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H.

** Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh B trình bày:*

Căn cứ kết quả xác minh, hồ sơ vụ việc; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại; khoản 1 Điều 67; điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai; Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) thống nhất với giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 2327 của Chủ tịch UBND thành phố B là khách quan, đúng quy định của pháp luật.

Việc bà Bùi Thị H đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2327 của Chủ tịch UBND thành phố B và Quyết định số 2296 của Chủ tịch UBND tỉnh B là không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố B thống nhất với trình bày của Chủ tịch UBND thành phố B.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thế H1, Nguyễn Thế H2 thống nhất với trình bày của bà Bùi Thị H và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 67, điểm d khoản 1 Điều 69, Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21; Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Căn cứ Điều 22, Khoản 1 Điều 23 Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh B; Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ3 (H) để thực hiện dự án xây dựng công trình: Nhà văn hóa Tổ dân phố G, phường D, thành phố B;

- Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang về việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với hộ bà Bùi Thị H (chồng là ông Nguyễn Văn Đ3 đã chết) để thực hiện dự án xây dựng công trình: Nhà văn hóa Tổ dân phố G, phường D, thành phố B;

- Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của các ông, bà: Bùi Thị H, Nguyễn Thế H2, Nguyễn Thế H1, cùng trú tại tổ dân phố G, phường D, thành phố B (lần đầu);

- Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà: Bùi Thị H, Nguyễn Thế H2, Nguyễn Thế H1, trú tại tổ dân phố G, phường D, thành phố B (lần hai);

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/03/2022, người khởi kiện là bà Bùi Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Đại diện người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Thửa đất có nguồn gốc của ông cha để lại từ những năm 1950; ông Nguyễn Văn Đ3 và bà Bùi Thị H bắt đầu sử dụng thửa đất từ những năm 1991 nên việc UBND phường D cho rằng diện tích đất này là đất công ích là không chính xác. Vì vậy, việc kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc là không đúng quy định pháp luật do không điều tra, khảo sát, xác minh nguồn gốc sử dụng đất; do đó, việc giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai là trái quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H, hủy các Quyết định hành chính bị khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng, đơn kháng cáo của bà Bùi Thị H nộp trong hạn luật định, đủ điều kiện để được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, kháng cáo của bà Bùi Thị H là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính xử bác kháng cáo của bà Bùi Thị H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 06/01/2021, bà Bùi Thị H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 16/8/2019, Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 07/8/2020, Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B, Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B là các quyết định hành chính bị kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền, đảm bảo về thời hiệu và điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đồng thời xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính có liên quan tới quyết định hành chính bị kiện là: Thông báo số 325/TB-UBND ngày 18/12/2018 của UBND thành phố B là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang không đưa UBND thành phố B vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên trong vụ án đã có Chủ tịch UBND thành phố B tham gia tố tụng với tư cách người bị kiện, vì vậy, về cơ bản quyền và nghĩa vụ tố tụng

của UBND thành phố B vẫn được đảm bảo. Mặc dù vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố B vắng mặt nhưng có mặt đại diện theo ủy quyền; người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh B và đại diện theo ủy quyền vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thế H1, anh Nguyễn Thế H2 vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ 02 lần; xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc xét kháng cáo của người khởi kiện, do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của bà Bùi Thị H, HĐXX thấy:

[2.1] Về tính hợp pháp của Quyết định số 2764:

Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2764 về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ3 (H) để thực hiện Dự án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật đất đai năm 2013.

Trên cơ sở phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của UBND tỉnh B năm 2018, ngày 18/12/2018, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 325/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình nhà văn hóa Tổ dân phố G. Ngày 30/01/2019, UBND phường D ban hành Thông báo số 13/TB-UBND về việc niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố G, phường D và 04 lần ban hành Thông báo về việc kê khai đất, tài sản trên đất và tiến hành kiểm kê tài sản hiện trạng để thực hiện Dự án vào các ngày 25/3/2019, 08/4/2019, 09/4/2019, 16/4/2019.

Vào các ngày 24/4/2019, 26/4/2019, 30/4/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Công nghiệp thành phố phối hợp với UBND phường D, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường D, các tổ chức chính trị - xã hội phường D, tổ dân phố G tổ chức tuyên truyền, vận động hộ ông Nguyễn Văn Đ3 (vợ là bà Bùi Thị H) là người sử dụng đất để thực hiện kê khai, kiểm đếm đất và tài sản trên đất trong chỉ giới thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố G. Tuy nhiên, gia đình không đồng thuận, không thực hiện việc kê khai, kiểm đếm đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án.

Ngày 12/8/2019, UBND phường D có Báo cáo số 375/BC-UBND kết quả thực hiện vận động, thuyết phục hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ3 (H). Trung tâm Phát triển quỹ đất và Công nghiệp thành phố có Tờ trình số 426/TTr-TTQĐ về việc đề nghị ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ3 (H).

Trên cơ sở Báo cáo của UBND phường D, Tờ trình của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Công nghiệp thành phố, do hộ ông Nguyễn Văn Đ3 (H) không nhận Tờ khai hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất; không hợp tác kiểm đếm đất và tài sản trên đất mặc dù đã được các cấp chính quyền vận động, thuyết phục nhiều lần nên Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2764 về

việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ3 (H) là đúng trình tự, thủ tục và phù hợp về nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 22 (Kiểm đếm bắt buộc) Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh B.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 3792:

Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3792 về việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với hộ bà Bùi Thị H (chồng là ông Nguyễn Văn Đ3 đã chết) để thực hiện Dự án là đúng thẩm quyền theo quy định điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Do đã quá thời gian thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc nhưng hộ bà Bùi Thị H (chồng ông Nguyễn Văn Đ3) không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc nên ngày 06/11/2019, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3792 về việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc để thực hiện dự án xây dựng công trình: Nhà văn hóa Tổ dân phố G, phường D, thành phố B là đúng về trình tự, thủ tục và phù hợp về nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 23 Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh B.

[2.3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2327 và Quyết định số 2296:

Không đồng ý với Quyết định số 2764, bà Bùi Thị H, anh Nguyễn Thế H2, anh Nguyễn Thế H1 đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố B. Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 2327 giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung giữ nguyên Quyết định số 2764. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, bà Bùi Thị H, anh Nguyễn Thế H2, anh Nguyễn Thế H1 tiếp tục có đơn khiếu nại lần hai đối với Quyết định số 2327. Chủ tịch UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định số 2296 giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung giữ nguyên kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh B tại Quyết định số 2327.

Việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2327 giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2296 giải quyết khiếu nại lần hai là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền được quy định tại Điều 204 Luật Đất đai năm 2013, Điều 22, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 18, Điều 21, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013.

Như đã phân tích ở đoạn [2.1], Quyết định số 2764 được ban hành đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật

cũng như chính sách tại địa phương. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2327 giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung không chấp nhận yêu cầu của người khiếu nại là hợp pháp và có căn cứ. Quyết định số 2296 của Chủ tịch UBND tỉnh B giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố B tại Quyết định số 2327 cũng là hợp pháp và có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.4]. Xét tính hợp pháp của Thông báo số 325:

UBND thành phố B ban hành Thông báo số 325 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 62, Điều 66, Điều 67 Luật đất đai năm 2013.

Năm 2018 khi thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, UBND phường D cũng như các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố B đã tham mưu UBND thành phố B trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đảm bảo quy định tại Điều 46 Luật đất đai năm 2013. Việc lấy ý kiến dân cư đã được thực hiện đến đại diện tổ dân phố và dựa trên việc điều chỉnh quy hoạch chung thành phố B đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố, ngày 05/11/2018, Chủ tịch UBND phường D ban hành Quyết định số 178/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ Thuật xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố G, phường D. Đến ngày 18/12/2018, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 325 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Nhà văn hóa tổ dân phố G. Ngày 30/01/2019, UBND phường D ban hành Thông báo số 13/TB-UBND về việc niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố G, phường D. Ngày 31/01/2019 UBND phường D đã giao Thông báo số 13/TB-UBND cho hộ bà H. Như vậy Thông báo số 325 của UBND thành phố B đã đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 67 Luật đất đai năm 2013, Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T1.

Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Nhà văn hóa tổ dân phố G đã đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T1 (nội dung người bị ảnh hưởng do thu hồi đất và số tờ, số thửa, diện tích thửa đất thu hồi được thể hiện tại trích lục bản đồ địa chính kèm theo), đúng quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013. Do đó việc UBND thành phố B ban hành Thông báo số 325/TB-UBND đảm bảo quy định pháp luật. Gia đình bà H cho rằng nguồn gốc đất lịch sử và đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không đồng ý bị thu hồi đất để thực hiện dự án nhưng không khiếu nại nội dung này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà chỉ khiếu nại việc ban hành tính hợp pháp của Quyết định số 2764 về việc kiểm đếm bắt buộc và Quyết định số 3792 về cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc của Chủ tịch UBND thành phố B.

[3] Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác đơn khởi kiện của bà Bùi Thị H là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bùi Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không xuất

trình được các tình tiết, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị H.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Bùi Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của bà Bùi Thị H; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000350 ngày 18/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển